

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VINH LONGĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 202/2024/DS-PT

Ngày: 10/9/2024

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Triệu Hữu

Các Thẩm Phán: Ông Đặng Văn Lộc

Bà Phạm Thị Hồng Hà

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Chiêm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long:** Bà Đoàn Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2024/TLPT-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 159/2023/DSST ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2024/QĐ- PT ngày 01 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 277/2024/QĐ- PT ngày 19 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trương Thị Anh Đ**, sinh năm 1963. Địa chỉ: Số G, đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Trần Hồ N**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số B, đường P, phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 10/12/2022): có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Bị đơn:

2.1 Bà **Nguyễn Thị Xuân H**, sinh năm 1969. Địa chỉ: số B, đường N, khóm B, phường C, thành phố V.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1959. Địa chỉ: Số

D, khóm B, phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 06/3/2024)

2.2 Chị **Trương Thị Hồng N1**, sinh năm 1994. Địa chỉ: số B, đường N, khóm B, phường C, thành phố V. Nơi ở: số A, đường N, phường A, thành phố V.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn Trương Thị Anh Đ và bị đơn Nguyễn Thị Xuân H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29 tháng 9 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện hợp pháp trình bày:

Bà Trương Thị Anh Đ với bà Nguyễn Thị Xuân H là bạn bè làm ăn qua lại với nhau. Bà Đ đưa tiền cho bà H để cho vay thế chấp sổ đỏ, bà H cam kết chịu trách nhiệm với bà Đ vì bà Đ không biết những người vay tiền. Bà H nhận tiền của bà Đ nhiều lần nhưng không trả lại.

Ngày 08/11/2018, bà H viết biên nhận nợ bà Đ số tiền là 5.045.000.000 đồng, có người chứng kiến là ông Mai Văn B, cán bộ tư pháp Phường D, thành phố V và xác nhận của con gái bà H là Trương Thị Hồng N1. Số tiền trên bà H nhận nhiều lần tại nhà bà Đ, hai bên thống nhất ghi lại biên nhận này, các biên nhận trước đây bỏ hết. Biên nhận nợ không tính lãi, tiền vốn thì bà H cam kết trả nợ cho bà Đ, có bao nhiêu trả bấy nhiêu. Sau khi viết biên nhận thì bà H và con gái không trả tiền cho bà Đ mặc dù bà Đ đến gặp nhiều lần nhưng chỉ hẹn rồi không trả.

Nay bà Đ yêu cầu bà H và chị N1 phải trả số tiền vốn là 4.445.000.000 đồng. Lý do là ông Trương Minh K đã trả cho bà Đ 600.000.000 đồng (bà Đ giao tiền cho bà H đưa cho ông K vay và ông K viết biên nhận nợ cho bà H, lý do ông K trả tiền cho bà Đ vì bà Đ giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông K).

Bà Đ không yêu cầu bà H và chị N1 phải trả số tiền lãi 1.968.054.500 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn và người đại diện hợp pháp trình bày:

Bà H là người giới thiệu cho bà Đ cho vay tiền và cầm cố sổ đỏ của người vay, bà H là người nhận tiền của bà Đ đưa cho người vay và làm hợp đồng vay tiền tại Văn phòng C đem về cho bà Đ ký. Hàng tháng bà H có trách nhiệm đi thu tiền lãi đem về cho bà Đ và được hưởng hoa hồng 5% trên số tiền lãi thu được. Hai bên làm ăn với nhau từ năm 2013 đến khoảng giữa năm 2017 thì ngưng luôn đến nay.

Ngày 8/11/2018 bà Đ có điện thoại kêu bà H ra U, thành phố V để xác nhận nợ. Bà H viết biên nhận có nợ bà Đ 5.045.000.000 đồng. Lý do bà H viết là do bà Đ bắt bà Hồng L nợ cho những người vay tiền, thế chấp sổ đỏ cho bà Đ.

Bà H xác nhận chỉ có vay của bà Đ 650.000.000 đồng và đã trả xong cho bà Đ. Bà H không có nợ tiền bà Đ 5.045.000.000 đồng nên không đồng ý trả.

Trương Thị Hồng N1 là con bà H không có liên quan đến việc làm ăn giữa bà H và bà Đ, lý do Hồng N1 viết vào giấy biên nhận là khi Hồng N1 đem tiền lãi lên đưa cho bà Đ thì bà Đ bắt Hồng N1 ký vào biên nhận nợ. Sự việc Hồng N1 ký vào biên nhận nợ sau khi bà H ký biên nhận nợ ngày 8/11/2018 mấy tháng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 159/2023/DSST ngày 18 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long đã tuyên xử:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 227, 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thị Xuân H phải trả cho bà Trương Thị Anh Đ số tiền 4.445.000.000 đồng (bốn tỷ bốn trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị Anh Đ buộc chị Trương Thị Hồng N1 phải liên đới trả nợ cùng với bà Nguyễn Thị Xuân H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí dân sự sơ thẩm, quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, nguyên đơn là bà Trương Thị Anh Đ1 kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc chị Trương Thị Hồng N1 cùng có nghĩa vụ trả tiền với bà Nguyễn Thị Xuân H.

Ngày 02 tháng 01 năm 2024, bị đơn là bà Nguyễn Thị Xuân H kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không buộc bà H có nghĩa vụ trả cho bà Đ1 số tiền 4.445.000.000 đồng (bốn tỷ bốn trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn có văn bản đề nghị xin được vắng mặt và trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của bà Trương Thị Xuân Đ2.

Bị đơn và người đại diện hợp pháp trình bày: Thay đổi một phần nội dung kháng cáo về số tiền theo nghĩa vụ phải trả, bà H thừa nhận nợ và đồng ý trả số tiền 750.000.000 đồng. Đối với số tiền anh Phạm Vũ P nợ 1.000.000.000 đồng mà bảng kê của bà Đ2 là Phương Trường G thì đã trả xong cho bà Đ2. Về khoản nợ 2.600.000.000 đồng của ông Trương Minh K thì ông K đã ủy quyền cho bà H để lập hợp đồng chuyển nhượng đất cho bà Đ2. Đồng thời, bị đơn xuất trình sổ nợ có nội dung liên quan khoản nợ của anh Phạm Vũ P và bản sao hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà bà H cho rằng có liên quan khoản nợ của ông Trương Minh K đã được thanh toán xong nhưng bà Đ2 chưa cân trừ trong tổng số tiền theo yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hủy bản án dân sự sơ thẩm. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh tụng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn là còn trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo trình tự, thủ tục phúc thẩm quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; chị Trương Thị Hồng N1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn xuất trình chứng cứ là sổ giao nhận nợ, hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Đ2, bà H với bên vay có liên quan việc trả nợ, cân trừ nợ của ông Trương Minh K đối với

số tiền 2.600.000.000 đồng và anh Phạm Vũ P đối với số tiền 1.000.000.000 đồng cũng như nợ cá nhân của bà H đối với bà Đ2 liên quan đến các bản đòi chiếu nợ năm 2015 - 2017 (BL122, 123, 125) do bà Đ2 cung cấp tại cấp sơ thẩm. Đây là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm có liên quan việc triệu tập người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ chứng minh cho việc vay, thanh toán tiền, cản trở tiền giữa bà Đ2, bà H và người thứ ba trong tổng số tiền theo biên nhận ngày 8/11/2018 (BL126) để xác định số tiền thực sự theo nghĩa vụ phải trả giữa các bên mà tại cấp phúc thẩm, không thực hiện bổ sung được.

[3] Do vậy, để đảm bảo các nguyên tắc xét xử, thực hiện việc thu thập chứng cứ và chứng minh được đầy đủ, cần phải hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm được quy định tại khoản 3 Điều 308 và Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự, do hủy án để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm nên đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm; nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị kiểm sát viên về việc hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310, khoản 3 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 159/2023/DS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa nguyên đơn, bà Trương Thị Anh Đ với bị đơn, bà Nguyễn Thị Xuân H, chị Trương Thị Hồng N1

Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Xuân H tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai

số 0006547 ngày 22/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

3. Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- Chánh án;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND TP. Vĩnh Long;
- VKSND TP. Vĩnh Long;
- CCTHADS TP. Vĩnh Long;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lâm Triệu Hữu